TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2024/HS-ST
Ngày 23-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương

Bà Văn Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 260/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung H, sinh năm 1981 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: F Yên Bái, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: 38 H, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25 tháng 4 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Lâm Tấn S, sinh năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 161/29/8 T, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: 8 L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lâm Tấn Đ và bà Dương Thị M.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25 tháng 4 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. **Lê Minh N**, sinh năm 1980 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: G Đ, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Ẩ và bà Lê Thị Q.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25 tháng 4 năm 2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Ngọc B1, sinh năm 1982; địa chỉ: C H, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Thành H2, sinh năm 1994; địa chỉ: 8 B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trước địa chỉ số H đường L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an P, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Trung H, Lâm Tấn S và Lê Minh N đang có các hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ vật chứng của vụ án.

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận như sau: Vào sáng ngày 25 tháng 4 năm 2024, Nhật qua nhà S tại địa chỉ 8 L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chơi. Tại đây, N đưa S số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy sử dụng, S đồng ý. Sau đó, S gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), H đồng ý hẹn đến nhà S tại địa chỉ trên để giao ma túy. Sau đó, H một mình chạy xe máy hiệu Airblade màu đen, biển số: 72C1-115.65 đến khu vực B, phường T, thành phố V gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy (H) với số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn). Sau khi có ma túy, H phân chia số ma túy vào trong 02 (hai) gói nylon. Đến 10 giờ 30 phút ngày 25-4-2024, H điều khiển xe máy đến trước địa chỉ H L, Phường A, thành phố V bán 01 (một) gói ma túy cho S, S trả số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và lấy gói ma túy rồi đi vào trong nhà. Khi H vẫn còn đứng trước nhà S thì bị lực lượng Công an P, thành phố V phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 272/KL-KTHS-MT, ngày 02-5-2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất kết tinh màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (đánh số thứ tự 01) gửi đến giám định có khối lượng 0,2519 gam, là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất kết tinh màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (đánh số thứ tự 02) gửi đến giám định có khối lượng 0,5604 gam, là ma túy, loại Heroine.

Lời khai của Nguyễn Trung H, Lâm Tấn S, Lê Minh N phù hợp với chứng

cứ thu thập được và phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Thành H2.

Bản cáo trạng số 253/CT-VKSVT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố:

- Bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo Lâm Tấn S và Lê Minh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Trung H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Trung H, Lâm Tấn S, Lê Minh N, đồng thời đề nghị:

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo S, N mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong kết luận số 272/1 và 272/2/KL-KTHS-MT ngày 02-5-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu gold, Số máy MNRM2CH/A, số sê ri F2LSR16THG03 (thu giữ của H) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Số sê ri 1: 354138639206044; Số sê ri 2: 354138639701549 (thu giữ của S) do liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ từ H- Là tiền do H bán ma túy cho N, S nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe máy Honda hiệu Airblade màu đen, biển số: 72C1-115.65; SM: JF27E0803111; SK: RLHJF7202BY076063.

Qua điều tra xác minh: Chiếc xe máy Honda hiệu Airblade màu đen, biển số: 72C1-115.65 là của chị Nguyễn Ngọc B1, sinh năm1982; địa chỉ: C H, Phường D, thành phố V. Chị B1 cho biết chị mua chiếc xe máy trên vào năm 2011. Do chị B1 không có hộ khẩu thường trú ở thành phố V nên đã nhờ ông Phạm Văn C (bố chồng cũ) đứng tên. Ngày 25-04-2024, H mượn xe của chị B1 đi công việc,

việc H lấy xe đi bán ma túy, chị B1 không biết nên đề nghị trả chiếc xe máy trên cho chị B1.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người chứng kiến là anh Nguyễn Thành H2 vắng mặt. Xét người chứng kiến đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung H, Lâm Tấn S, Lê Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trước địa chỉ số H L, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an P, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Trung H có hành vi tàng trữ trái phép 0,5604 gam, là ma túy, loại Heroine nhằm mục đích bán kiếm lời. Lâm Tấn S, Lê Minh N có hành vi tàng trữ trái phép 0,2519 gam, là ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Số ma túy này S và N vừa mua của H.

Ngoài ra, vào ngày 23-4-2024, Nguyễn Trung H bán cho Lâm Tấn S 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố.

Hành vi của bị cáo N và S đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm theo quy định pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo S và bị cáo N mặc dù có thống nhất việc thực hiện hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng sự cấu kết chưa đến mức chặt chẽ, nên hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Xem xét vai trò từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thu giữ từ các bị cáo đã được sử dụng hết trong quá trình giám định nên tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong kết luận số 272/1 và 272/2/KL-KTHS-MT ngày 02-5-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu gold, Số máy MNRM2CH/A, số sê ri F2LSR16THG03 (thu giữ của H) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Số sê ri 1: 354138639206044; Số sê ri 2: 354138639701549 (thu giữ của S) do theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện, các bị cáo sử dụng điện thoại này để liên hệ mua bán ma túy.

- Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ từ H- Là tiền do H bán ma túy cho N, S nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe máy Honda hiệu Airblade màu đen, biển số: 72C1-115.65; SM: JF27E0803111; SK: RLHJF7202BY076063.

Qua điều tra xác minh: Chiếc xe máy Honda hiệu Airblade màu đen, biển số: 72C1-115.65 là của chị Nguyễn Ngọc B1, sinh năm1982; địa chỉ: C H, Phường D, thành phố V. Chị B1 cho biết chị mua chiếc xe máy trên vào năm 2011. Do chị B1 không có hộ khẩu thường trú ở thành phố V nên đã nhờ ông Phạm Văn C (bố chồng cũ) đứng tên. Ngày 25-04-2024, H mượn xe của chị B1 đi công việc,

chị H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên trả lại cho chị B1.

[7] Đối với người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Trung H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lâm Tấn S và Lê Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H **07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Tấn S **12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn từ tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh N **12 (mười hai) tháng tù**, thời hạn từ tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong kết luận số 272/1 và 272/2/KL-KTHS-MT ngày 02-5-2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu gold, Số máy MNRM2CH/A, số sê ri F2LSR16THG03.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Số sê ri 1: 354138639206044; Số sê ri 2: 354138639701549.

+ Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ngày 01-8-2024

- Trả lại cho chị Nguyễn Ngọc B1: 01 (một) xe máy Honda hiệu Airblade màu đen, biển số: 72C1-115.65; SM: JF27E0803111; SK: RLHJF7202BY076063.

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 269/BB-

CCTHADS ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Trung H, Lâm Tấn S, Lê Minh N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huê